TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10 /2019 /DSST Ngày: 17/10/2019. *V/v: "Tranh chấp HĐ tín dụng".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, Đ, phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chức vụ: Chủ tịch HĐTV

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị L, sinh năm 1995.

Chức vụ: Nhân viên Văn phòng luật sư V- Đoàn luật sư tỉnh V.

Địa chỉ: Số nhà 35, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh V. (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Chương Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2016 giữa Công ty T và anh Nguyễn Chương Q ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160719-130003-2151. Nội dung: Công ty T cho anh Q vay số tiền 16.918.985đồng; thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 01/9/2016, lãi suất vay: 4,58%/tháng; phương thức trả nợ: trả chậm trong thời gian

24 tháng. Tổng số tiền anh Q phải trả cho Công ty trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 28.897.000đ.

Sau khi ký hợp đồng anh Q đã nhận đủ tiền vay, trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Q đã trả được 06 lần với tổng số tiền là 7.057.000đồng (trong đó tiền gốc: 3.453.911đồng, lãi 3.603.089đồng). Kể từ sau ngày 31/3/2018 anh Q không thanh toán trả cho Công ty T bất kỳ một khoản tiền nào nữa mặc dù phía Công ty đã nhiều lần yêu cầu anh Q phải thanh toán.

Nay Công ty T đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Chương Q phải trả Công ty T toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng *(01/8/2018*) là 21.840.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 13.465.074đồng, tiền lãi: 8.374.926đồng) (tính từ ngày anh Q vi phạm Hợp đồng 01/4/2018 đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng 01/8/2018)

Phía bị đơn là anh Nguyễn Chương Q trình bày: Anh xác nhận ngày 20/7/2016 anh có ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty T và nội dung hợp đồng đúng như phía đại diện của Công ty T trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh đã trả được Công ty T 06 lần với tổng số tiền là 7.057.000đồng (trong đó tiền gốc: 3.453.911đồng, lãi 3.603.089đồng). Sau đó do điều kiện khó khăn nên anh không trả được Công ty T số tiền còn lại. Nay Công ty T yêu cầu anh phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/8/2018) là 21.840.000đồng (Cụ thể : Nợ gốc : 13.465.074đồng, tiền lãi: 8.374.926đồng). Anh đề nghị do hiện nay anh đang khó khăn nên anh đề nghị phía Công ty T cho anh trả dần số tiền này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được vì phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

2. Buộc anh Nguyễn Chương Q phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là 21.840.000đồng.

3. Về án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 20/7/2016 anh Nguyễn Chương Q ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160719-130003-2151 với Công ty T. Nội dung: Công ty T cho anh Q vay số tiền 16.918.985đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất vay: 4,58%/tháng; phương thức trả nợ: trả chậm trong thời gian 24 tháng. Tổng số tiền anh Q phải trả cho Công ty T trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 28.897.000đồng.

Quá trình vay anh Q chỉ trả được Công ty T 06 lần với tổng số tiền là 7.057.000đồng (trong đó tiền gốc: 3.453.911đồng, lãi 3.603.089đồng). Kể từ sau ngày 31/3/2018 anh Q không thanh toán trả cho Công ty T bất kỳ một khoản tiền gốc và lãi nào nữa.

HĐXX xét thấy: Khi anh Q ký kết hợp đồng vay tiền của Công ty T các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi. Việc anh Q không thanh toán trả nợ cho phía Công ty T khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng đã ký kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần được chấp nhận để buộc anh Q phải trả Công ty T trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/8/2018) là 21.840.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 13.465.074đồng, tiền lãi: 8.374.926đồng).

[2] Đối với đề nghị của anh Q đề nghị Công ty T cho anh trả dần số tiền nợ tuy nhiên phía đại diện của Công ty T có đơn xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên không có cơ sở để xem xét đề nghị của anh Q.

[3] Về án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn p hải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh Nguyễn Chương Q.

2. Buộc anh Nguyễn Chương Q phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là 21.840.000đồng (Cụ thể: tiền gốc: 13.465.074đồng, tiền lãi: 8.374.926đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án , nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: anh Nguyễn Chương Q phải chịu 1.092.000đ (Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty T số tiền 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003124 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đãký)

Nguyễn Thị Minh Thu